

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 16/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Nam**

+ Bà **Dương Hiền Huệ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ MINH G, sinh ngày 24/12/1999; tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: 18/1 Nguyễn Văn Nguyễn, khu phố 5, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Số CMND: 312470644; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Minh Sơn, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự 01. Ngày 17/12/2018 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt số 48/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BP, xã TMC, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Lê Phúc T1, sinh ngày 27/4/2004; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Lê Phúc T1: Lê Thúy H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 23/4B Đinh Bộ Lĩnh, khu phố 3, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2018, do có ý định trộm cắp tài sản nên Lê Phúc T1 rủ bị cáo Lê Minh G đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo G đồng ý. T1 sử dụng xe đạp điện BMX màu xanh dương- trắng chở bị cáo G đi trên các tuyến đường Chợ Gạo để tìm tài sản trộm. Khi đi ngang qua cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Sang tại ấp Bình An, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo thì bị cáo G thấy xe đạp điện ASAMA của chị Nguyễn Thị Ngọc T dựng trước cửa hàng vật liệu, không người trông coi nên bị cáo kêu T1 quay xe lại, bị cáo trực tiếp vào lấy xe còn T1 đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm xe đạp điện thì bị cáo điều khiển xe đạp điện đến bán cho anh Đặng Thanh H, sinh năm 1983, địa chỉ số 27/01 Nguyễn An Ninh, khu phố 2, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với giá 1.800.000 đồng. Bị cáo chia cho T1 100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo và T1 tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 01/BKLDGTS ngày 02/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định 01 xe đạp điện, nhãn hiệu ASAMA, màu sơn: xám, trị giá 2.400.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 xe đạp điện, nhãn hiệu ASAMA, số khung AM131006480, màu sơn: xám, giỏ xe bằng nhựa màu đen. Sau khi bị cáo G bán cho anh Hải thì anh Lê Minh Sơn và bà Lê Thúy H (cha mẹ ruột của bị cáo) đã chuộc lại xe và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- 01 xe đạp điện BMX, màu sơn: xanh dương- trắng, tay cầm bên phải bị gãy mà T1 sử dụng để chở bị cáo G đi trộm tài sản là của anh Lê Văn H (cha ruột của T1). Anh H không biết T1 lấy xe đi trộm với bị cáo G nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe cho anh H.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với anh Đặng Thanh H là người mua xe đạp điện ASAMA của bị cáo G lấy trộm. Khi mua xe anh H không biết xe là do bị cáo G trộm cắp mà có nên không xử lý anh H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Lê Phúc T1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo G, tính đến thời điểm phạm tội thì T1 chưa đủ 16 tuổi. Giá trị tài sản mà bị cáo G và T1 trộm cắp là 2.400.000 đồng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với T1. Cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 là có cơ sở.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSCG ngày 26/03/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Lê Minh G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Minh G. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo G từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm.

Về vật chứng: bị hại đã nhận lại 01 xe đạp điện, nhãn hiệu ASAMA, số khung AM131006480, màu sơn: xám, giỏ xe bằng nhựa màu đen. 01 xe đạp điện BMX, màu sơn: xanh dương- trắng, tay cầm bên phải bị gãy đã trả lại cho anh Lê Văn H.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Minh G là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Ngọc T trị giá 2.400.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích cho gia đình, xã hội; nhưng do bản tính tham lam, chây lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị T mà còn gây mất trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, vào năm 2014 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay bị cáo đang bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản ở địa bàn khác. Điều này chứng tỏ bị cáo không những không thay đổi bản thân mà còn có ý thức xem thường pháp luật. Do đó xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các trường hợp quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Một xe đạp điện, nhãn hiệu ASAMA, số khung AM131006480, màu sơn: xám, giỏ xe bằng nhựa màu đen đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T. Một xe đạp điện BMX, màu sơn: xanh dương- trắng, tay cầm bên phải bị gãy đã trả lại cho anh Lê Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo.

[7] Đối với anh Đặng Thanh H là người mua xe đạp điện ASAMA của bị cáo G lấy trộm. Khi mua xe, anh H không biết xe là do bị cáo G trộm cắp mà có nên không xử lý anh H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Đối với Lê Phúc T1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo G, tính đến thời điểm phạm tội thì T1 chưa đủ 16 tuổi. Giá trị tài sản mà bị cáo G và T1 trộm cắp là 2.400.000 đồng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với T1. Cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 là có cơ sở.

[9] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh G** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh G **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên